ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Số: 29 /TB-ĐHKTCN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 3 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v kiểm tra đối chiếu danh sách SV được hưởng trợ cấp xã hội
Học kỳ II năm học 2017 - 2018
Đối với sinh viên hệ đại học chính quy tập trung dài hạn

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội (TCXH) đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/BGD & ĐT-BTC- BLĐ- TB & XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên (HSSV) các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGD & ĐT- BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 quy định tại các Nghị định của Chính phủ ban hành quy chế khu vực vùng cao;

Căn cứ vào Thông báo số 11/TB-HSSV ngày 24/01/2018 về việc nộp hồ sơ hưởng trợ cấp xã hội (TCXH) học kỳ II năm học 2017- 2018;

Căn cứ danh sách hưởng trợ cấp xã hội (TCXH) học kỳ II năm học 2017-2018 và kết quả xét duyệt hồ sơ bổ sung; Nhà trường lập danh sách sinh viên trong diện được hưởng TCXH học kỳ II năm học 2017 – 2018 gửi tới các lớp sinh viên để đối chiếu *(có danh sách kèm theo)*.

Đề nghị Ban chủ nhiệm các Khoa, Trưởng bộ môn trực thuộc trường, Giáo viên chủ nhiệm - Cố vấn học tập triển khai thông báo này tới từng lớp, hướng dẫn cho sinh viên hệ đào tạo chính quy được biết và thực hiện. Những trường hợp cần điều chỉnh bổ sung, xin phản hồi ngay về phòng Công tác HSSV (Trung tâm tư vấn hỗ trợ SV- Phòng 104-Nhà A6).

Thời gian phản hồi chậm nhất đến 17h00 ngày 30/3/2018, nếu quá thời gian quy định Nhà trường không chịu trách nhiệm giải quyết.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Website trường;
- Các Khoa; GV chủ nhiệm các lớp;
- Lưu: VT; P.CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

PGS.TS. Trần Xuân Minh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC TRỢ CẤP XÃ HỘI

HỌC KỲ II NĂM HỌC 2017-2018

Kèm theo thông báo số: 29 /TB-ĐHKTCN ngày 19 tháng 3 năm 2018

TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Đối tượng	Lớp	Khoa
1	K135520201094	Lư Huy	Hoàng	DT-VC	K49HTĐ.01	Điện
2	K135520201118	Thào A	Tủa	DT-VC	K49HTĐ.01	Điện
3	K135520201199	Thào A	Cở	DT-VC	K49HTĐ.01	Điện
4	K135520201202	Triệu Quang	Dũng	DT-VC	K49HTĐ.01	Điện
5	K135520201295	Triệu A	Pù	DT-VC	K49HTĐ.01	Điện
6	K125580205061	Hà Thị	Thảo	MOCOI	K49HTĐ.01	Điện
7	K135520201064	Hoàng Thanh	Vinh	DT-VC	K49KTĐ.01	Điện
8	K135520201160	Nguyễn Thị	Ly	DT-VC	K49KTĐ.02	Điện
9	K135520201207	Ngô Văn	Đức	DT-VC	K49KTĐ.02	Điện
10	K135520201196	Tẩn Kim	Bình	DT-VC	K49KTĐ.03	Điện
11	K135520201247	Nguyễn Văn	Toàn	DT-VC	K49KTĐ.03	Điện
12	K135520216032	Lục Thị	Lanh	DT-VC	K49TĐH.01	Điện
13	K135520216044	Lý Láo	Tả	DT-VC	K49TĐH.02	Điện
14	K135520216052	Hoàng Vĩnh	Tọa	DT-VC	K49TĐH.02	Điện
15	K135520216148	Tô Quang	Hoài	DT-VC	K49TĐH.03	Điện
16	K145520201004	Hoàng Văn	Điệp	DT-VC	K50KTĐ.01	Điện
17	K145520201011	Lý Văn	Cương	DT-VC	K50KTĐ.01	Điện
18	K145520201031	Trần Thị Khánh	Hòa	DT-VC	K50KTĐ.01	Điện
19	K145520201132	Nguy Văn	Phương	DT-VC	K50KTĐ.02	Điện
20	K145520216130	Tàng Văn	Thịnh	DT-VC	K50TĐH.02	Điện
21	K155520201008	Nông Văn	Điền	DT-VC	K51KTĐ.01	Điện
22	K155520216046	Lương Văn	Sơn	DT-VC	K51TĐH.01	Điện
23	K155520216071	Chu Thị	ánh	DT-VC	K51TĐH.02	Điện
24	K155520216184	Lâm Thị	Thao	DT-VC	K51TĐH.03	Điện
25	K155520216197	Nông Đình	Tưởng	DT-VC	K51TĐH.03	Điện
26	K155520216165	Phan Thị	Linh	HN-HG	K51TĐH.03	Điện
27	K155520216241	Đỗ Hữu	Quang	DT-VC	K51TĐH.04	Điện
28	K155520216243	Trần Văn	Quỳnh	DT-VC	K51TĐH.04	Điện
29	K155520216222	Chu Văn	Hòa	MOCOI	K51TĐH.04	Điện
30	K155520216259	Đỗ Văn	Tuân	MOCOI	K51TĐH.04	Điện
31	K165520216211	Triệu Đức	Mạnh	DT-VC	K52ĐKT.04	Điện
32	K165520216212	Trần Công	Minh	DT-VC	K52TĐH.04	Điện
33	K175520201224	Vàng Go	Po	DT-VC	K53ĐĐT.01	Điện
34	K175520201228	Triệu Quang	Linh	DT-VC	K53ĐĐT.02	Điện
35	K175520201156	Lâm Vĩnh	Doanh	DT-VC	K53ĐĐT.03	Điện
36	K175520201197	Lò Văn	Sơn	DT-VC	K53ĐĐT.03	Điện
37	K175520216043	Lữ Văn	Sơn	DT-VC	K53ĐKT.01	Điện
38	K135520207054	Nông Đức	Cảnh	DT-VC	K49ĐVT.01	Điện tử
39	K135520114023	Lư Văn	Hiền	DT-VC	K49CĐT.01	Điện tử

40	K135520114048	Nguyễn Thị	Thuyết	DT-VC	K49CĐT.01	Điện tử
41	K135520114017	Đàm Văn	Hào	MOCOI	K49CĐT.01	Điện tử
42	K135520207005	Triệu Ngọc	Dính	DT-VC	K49KĐT.01	Điện tử
43	K135520207069	Lục Thị	Hiền	DT-VC	K49KĐT.01	Điện tử
44	K145520207022	Hoàng Văn	Lộc	DT-VC	K50ĐVT.01	Điện tử
45	K145520207004	Nông Thị	Chang	DT-VC	K50KĐT.01	Điện tử
46	K145520207080	Diệp Thị	Nụ	DT-VC	K50KĐT.01	Điện tử
47	K155520114123	Hứa Tiên	Tiến	DT-VC	K51CĐT.02	Điện tử
48	K165520207030	Lâm Văn	Thế	DT-VC	K52ĐTT.01	Điện tử
49	K165520114012	Trần Văn	Dương	MOCOI	K52CĐT.01	Điện tử
50	K135520103036	Lò Văn	Mai	DT-VC	K49CCM.01	Cơ khí
51	K135520103185	Dương Xuân	Khu	DT-VC	K49CCM.02	Cơ khí
52	K135520103218	Lương Văn	Tuynh	DT-VC	K49CCM.03	Cơ khí
53	K135520103327	Vàng A	Lợi	DT-VC	K49CCM.04	Cơ khí
54	K135520103445	Triệu Tuấn	Vũ	DT-VC	K49KTK.01	Cơ khí
55	K145520103037	Lâm Văn	Mai	DT-VC	K50CCM.01	Cơ khí
56	K145520103203	Hoàng Ngọc	Sơn	DT-VC	K50CCM.03	Cơ khí
57	K145520103213	Nông Thẩm	Tuấn	DT-VC	K50CCM.03	Cơ khí
58	K145520103240	Hoàng Văn	Dương	DT-VC	K50CCM.04	Cơ khí
59	K145520103303	Đinh Quốc	Việt	DT-VC	K50KC.04	Cơ khí
60	K155520103036	Hoàng Văn	Linh	DT-VC	K51KC.01	Cơ khí
61	K155520103100	Hoàng Văn	Hưng	DT-VC	K51KC.02	Cơ khí
62	K155520103199	Triệu Văn	Thực	DT-VC	K51KC.03	Cơ khí
63	K155520103239	Luân Văn	Hùng	DT-VC	K51KC.04	Cơ khí
64	K175520103138	Chẩu Văn	Thuy	DT-VC	K53KC.03	Cơ khí
65	K175520103141	Hà Minh	Tuấn	MOCOI	K53KC.03	Cơ khí
66	K145510604038	Triệu Văn	Tuấn	DT-VC	K50KTN.01	Kinh tế CN
67	K155510601004	Triệu Thị	Quyến	DT-VC	K51KTN.01	Kinh tế CN
68	K135510604140	Hà Thị	Nở	HN-HG	K50KTN.01	Kinh tế CN
69	K145510205052	Lò Văn	Tính	DT-VC	K2 CN-KTO.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
70	K145520103032	Dương Văn	Lãm	DT-VC	K2 CN-KTO.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
71	K135520103118	Lao Văn	Nguyên	DT-VC	K49CĐL.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
72	K135520103433	Mùng Duy	Tùng	DT-VC	K49CĐL.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
73	K145520103209	Lý Văn	Tú	DT-VC	K50CĐL.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
74	K145520103272	Viên Văn	Nhượng	DT-VC	K50CĐL.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
75	K145905228012	Hoàng Minh	Thắng	DT-VC	K50CĐL.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
76	K175510205009	Đặng Văn	Đức	DT-VC	K53CN-KTO.01	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
77	K175510205081	Cứ Mí	Lùng	DT-VC	K53CN-KTO.02	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
78	K175510205090	Bùi Văn	Quyết	DT-VC	K53CN-KTO.02	Kỹ thuật Ôtô & MĐL
79	K145510301091	Nông Thị	Hoa	DT-VC	K2 CN-ĐĐT.02	Sư phạm KT
80	K145510301094	Nông Ngọc	Huy	DT-VC	K2 CN-ĐĐT.02	Sư phạm KT
81	K145510301102	Nông Ngọc	Quyến	DT-VC	K2 CN-ĐĐT.02	Sư phạm KT
82	K155510202009	Hoàng Hải	Phong	MOCOI	K51CN-CTM.01	Sư phạm KT
83	K175510202007	Phạm Phúc	Phong	DT-VC	K53CN-CTM.01	Sư phạm KT

84	K135520320037	Giàng Seo	Lâu	DT-VC	K49KTM.01	Xây dựng và MT
85	K135520320065	Đinh Ngọc	Thủy	DT-VC	K49KTM.01	Xây dựng và MT
86	K135580201108	Đàm Văn	Đức	DT-VC	K49KXC.01	Xây dựng và MT

Ấn định 86 sinh viên./.